

Số: 846/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;


Căn cứ Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 115/TTr-BDT ngày 12/3/2019,


**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc, Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa – Thể thao, Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Mỹ, Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K1. 



## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu  
Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia  
Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 846 /QĐ-UBND ngày 18 /3/2019  
của UBND tỉnh Bình Định)**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định với các nội dung sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 đảm bảo đúng tiêu chí và thời gian theo quy định;

- Trong quá trình thực hiện phải có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận cao.

### **II. PHẠM VI, TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH, THỜI GIAN**

#### **1. Phạm vi**

Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và các thôn, bản đặc biệt khó khăn thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) tại Điều 1 Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

#### **2. Tiêu chí**

**2.1. Tiêu chí xác định xã hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020**

Xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là xã đạt được một trong hai tiêu chí sau:

1. Được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn.

2. Đạt 4 điều kiện tại điểm a và tối thiểu 2 trong 6 điều kiện tại điểm b như sau:

a) Điều kiện phải đạt:

- Có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 35%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 20%;

- Đường giao thông đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới);

- Trường học đạt tiêu chí 5, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

- Đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

b) Điều kiện linh hoạt

- Hệ thống thủy lợi đạt tiêu chí 3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

- Điện đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

- Cơ sở vật chất văn hóa đạt tiêu chí 6.1, 6.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

- Đài truyền thanh đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

- Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% tổng số cán bộ cơ sở đã được tập huấn nâng cao năng lực thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác giai đoạn 2016 - 2020.

**2.2. Tiêu chí xác định thôn, làng và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020**

Thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là thôn đạt được một trong ba tiêu chí sau:

1. Thôn của xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% đến dưới 65% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và đạt tối thiểu hai trong ba điều kiện:

a) Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.

b) Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.

c) Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 55% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và đạt tối thiểu một trong ba điều kiện:

a) Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.

b) Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.

c) Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **3. Quy trình xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135**

**3.1. Cấp xã:** Căn cứ tiêu chí quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân xã: đăng ký thôn, xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (theo Mẫu số 01 đính kèm Quyết định này); chỉ đạo các thôn tổ chức rà soát thôn, tổ chức rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; lập báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và biên bản họp (theo Mẫu số 02 và 04 đính kèm Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân huyện (qua cơ quan chủ trì Chương trình 135 huyện).

**3.2. Cấp huyện:** Sau khi nhận đủ báo cáo của cấp xã, Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp và lập báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và biên bản họp thẩm định của huyện (theo Mẫu số 03 và 04 đính kèm Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc).

**3.3. Cấp tỉnh:** Sau khi nhận đủ báo cáo của cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thẩm định (mẫu biên bản thẩm định 04 đính kèm Quyết định này) và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Căn cứ kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh lập báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (theo Mẫu số 05 đính kèm Quyết định này) kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của huyện gửi Ủy ban Dân tộc.

### **4. Thời gian thực hiện xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135**

#### **4.1. Báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135**

##### **a) Đối với năm 2019**

- UBND xã thực hiện và báo cáo kết quả rà soát (kèm theo biên bản họp rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của xã) gửi UBND huyện trước ngày 05 tháng 4 năm 2019;

- UBND huyện: Báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của huyện (kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của UBND huyện) gửi UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) trước ngày 15 tháng 4 năm 2019;

- Ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định (kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của các ngành) và báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25 tháng 4 năm 2019.

##### **b) Đối với những năm tiếp theo**

- UBND xã thực hiện và báo cáo kết quả rà soát (kèm theo biên bản họp rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của xã) gửi UBND huyện trước ngày 15 tháng 3 của năm liền kề năm đề nghị hoàn thành mục tiêu CT 135;

- UBND huyện: Báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của huyện (kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của huyện) gửi UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) trước ngày 31 tháng 3 của năm liền kề năm đề nghị hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

- Ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định (kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của các ngành) và báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 4 năm liền kề năm đề nghị hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

#### **4.2. Thời gian để lấy số liệu rà soát**

Số liệu để xác định tiêu chí xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 được lấy tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu CT 135. Đối với số liệu đến thời điểm trên chưa được tổng hợp thì lấy tại thời điểm gần nhất. Riêng số liệu về tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo bắt buộc lấy tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu CT 135.

### **III. NGUYÊN TẮC XỬ LÝ KINH PHÍ ĐỐI VỚI CÁC XÃ, THÔN ĐÃ HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 135**

Các xã, thôn khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 thì được tiếp tục thực hiện hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 đến hết năm ban hành Quyết định phê duyệt. Từ năm tiếp theo các xã, thôn này không thuộc diện hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện; rà soát, kiểm tra và tổng hợp kết quả xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định xã, thôn hoàn thành mục tiêu CT 135.

2. Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện việc rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và chịu trách nhiệm thẩm định xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới, thẩm định tiêu chí về hệ thống thủy lợi, tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch.

3. Sở Lao động – Thương binh & Xã hội phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện việc rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và chịu trách nhiệm thẩm định tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo, hộ-cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020.

4. Sở Giao thông vận tải phối hợp với Ban Dân tộc, các ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện việc rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và chịu trách nhiệm thẩm định tiêu chí về đường giao thông.

5. Sở Văn hóa – Thể thao phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện việc rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành

mục tiêu Chương trình 135 và chịu trách nhiệm thẩm định tiêu chí về Nhà văn hóa – Khu thể thao và cơ sở vật chất văn hóa.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện việc rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và chịu trách nhiệm thẩm định tiêu chí về trường học.

7. Sở Y tế phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện việc rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và chịu trách nhiệm thẩm định tiêu chí về y tế.

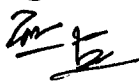
8. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện việc rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và chịu trách nhiệm thẩm định tiêu chí về đài truyền thanh xã.

9. Sở Công Thương phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện việc rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và chịu trách nhiệm về tiêu chí về điện.

10. Sở Tài chính phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí ngân sách tổ chức thực hiện việc rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

11. Ủy ban nhân dân huyện liên quan: Chỉ đạo, tổ chức thực hiện xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo tiêu chí quy định tại Quyết định này và hướng dẫn của Ban Dân tộc; bố trí ngân sách tổ chức thực hiện việc rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) để xem xét, hướng dẫn kịp thời. /



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Trần Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../UBND-.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

V/v đăng ký xã/thôn hoàn thành  
mục tiêu Chương trình 135 năm

...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện ...

Căn cứ ..... (các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Căn cứ .....(các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Ủy ban nhân dân xã ..... đăng ký:

(Một trong hai trường hợp)

- ... (số) ... thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ..., bao  
gồm: .....(tên các thôn).

- Xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .....

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện ..... tổng hợp.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. UBND XÃ  
CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .... /BC-UBND

....., ngày ... tháng ... năm .....

**BÁO CÁO**

**Kết quả rà soát xã/thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....**

Căn cứ .....(các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Căn cứ .....(các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Ủy ban nhân dân xã..... báo cáo kết quả rà soát xã/thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ..... như sau:

(Một trong hai trường hợp)

**1. Rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .....**

1.1. Cách thức tổ chức rà soát:

1.2. Kết quả rà soát:

STT	Tiêu chí rà soát	Kết quả rà soát	Ghi chú
1	Được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn.	Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát tiêu chí thứ 2; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)
2	Đạt 4 điều kiện bắt buộc và tối thiểu 2 trong 6 điều kiện linh hoạt	Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
2.1	Điều kiện bắt buộc	Đạt/không đạt	
-	Có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 35%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 20%	Đạt/không đạt	
-	Đường giao thông đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại	Đạt/không đạt	



	Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới).		
-	Trường học đạt tiêu chí 5, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt/không đạt	
2.2	Điều kiện linh hoạt	Đạt/không đạt	
-	Hệ thống thủy lợi đạt tiêu chí 3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Điện đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Cơ sở vật chất văn hóa đạt tiêu chí 6.1, 6.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Đài truyền thanh đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% tổng số cán bộ cơ sở đã được tập huấn nâng cao năng lực thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác giai đoạn 2016 - 2020.	Đạt/không đạt	

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số.../2019/QĐ-TTg ngày..... tháng ... năm .... của Thủ tướng Chính phủ, xã đáp ứng/không đáp ứng được tiêu chí là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

## 2. Rà soát thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

2.1. Cách thức tổ chức rà soát:

2.2. Kết quả rà soát:

STT	Tiêu chí rà soát	Kết quả rà soát	Ghi chú
I	Tên thôn thứ nhất....	Hoàn thành/không hoàn thành	
1	Thôn của xã được công nhận đạt chuẩn nông	Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí

	thôn mới hoặc thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.		này thì không cần rà soát hai tiêu chí tiếp theo; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)
2	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 2 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn	Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% đến dưới 65% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020	Đạt/không đạt	
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.	Đạt/không đạt	
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đạt/không đạt	
3	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 1 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn	Đạt/không đạt	
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 55% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020	Đạt/không đạt	
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.	Đạt/không đạt	
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đạt/không đạt	

II	Tên thôn thứ 2	Đạt/không đạt
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)	
N	Tên thôn thứ n	Đạt/không đạt
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)	

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số.../2019/QĐ-TTg ngày .../.../... của Thủ tướng Chính phủ, ...(số)... thôn đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... đã đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là:...(tên các thôn).....; ...(số)... thôn đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... chưa đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là:...(tên các thôn).....

Trên đây là kết quả rà soát xã/thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... của Ủy ban nhân dân xã ...

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện..... (để b/c);
- Cơ quan chủ trì CT 135 huyện (để b/c);
- Lưu. VT.

**TM. UBND XÃ  
CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .... /BC-UBND

....., ngày ... tháng ... năm .....

### BÁO CÁO

#### Kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

Căn cứ ....(các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Căn cứ ....(các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Ủy ban nhân dân huyện..... báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... như sau:

1. Số xã, thôn đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...
2. Cách thức tổ chức rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...
3. Kết quả rà soát
  - 3.1. Rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...

STT	Tiêu chí rà soát	Kết quả rà soát	Ghi chú
I.	Tên xã thứ nhất....	Hoàn thành/ không hoàn thành	
1.	Được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn.	Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát tiêu chí thứ 2; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)
2	Đạt 4 điều kiện bắt buộc và tối thiểu 2 trong 6 điều kiện linh hoạt	Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của
2.1	Điều kiện bắt buộc	Đạt/không đạt	kết quả rà soát
-	Có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 35%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo	Đạt/không đạt	và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh

	dưới 20%		thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
-	Đường giao thông đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới).	Đạt/không đạt	
-	Trường học đạt tiêu chí 5, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt/không đạt	
2.2	Điều kiện linh hoạt	Đạt/không đạt	
-	Hệ thống thủy lợi đạt tiêu chí 3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Điện đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Cơ sở vật chất văn hóa đạt tiêu chí 6.1, 6.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Đài truyền thanh đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.	Đạt/không đạt	
-	Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% tổng số cán bộ cơ sở đã được tập huấn nâng cao năng lực thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác giai đoạn 2016 - 2020.	Đạt/không đạt	
II	Tên xã thứ hai ....	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại xã thứ nhất)		
N	Tên xã thứ n....	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại xã thứ nhất)		

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số.../2019/QĐ-TTg ngày ...../.../..... của Thủ tướng Chính phủ, trong ..(số)... xã trên địa bàn cấp huyện đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... có:

- ....(số)..xã đáp ứng được tiêu chí là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....., gồm:.....(tên các xã);

- ....(số)..xã không đáp ứng được tiêu chí là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....., gồm:.....(tên các xã).

### 3.2. Rà soát thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...

STT	Tiêu chí rà soát	Tên xã	Kết quả rà soát	Ghi chú
I	Tên thôn thứ nhất....	Tên xã	Hoàn thành/không hoàn thành	
1	Thôn của xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.		Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát hai tiêu chí tiếp theo; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)
2	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 2 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn		Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% đến dưới 65% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020		Đạt/không đạt	
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu		Đạt/không đạt	

	chí nông thôn mới.		
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.		Đạt/không đạt
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Đạt/không đạt
3	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 1 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn		Đạt/không đạt
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 55% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020		Đạt/không đạt
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.		Đạt/không đạt
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.		Đạt/không đạt
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Đạt/không đạt
II	Tên thôn thứ 2	Tên cấp xã	Hoàn thành/không hoàn thành
	... (Xét các tiêu chí		

	như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)			
N	Tên thôn thứ n	Tên cấp xã	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)			

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số.../2019/QĐ-TTg ngày ...../.../.... của Thủ tướng Chính phủ, trong ..(số)... thôn trên địa bàn cấp huyện đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... có:

- ..(số).. thôn đã đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135, gồm:...(tên các thôn).....;

- ...(số)... thôn chưa đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135, gồm:...(tên các thôn).....

Trên đây là kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... của Ủy ban nhân dân huyện....

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh.... (để b/c);
- Cơ quan công tác dân tộc tỉnh (để b/c);
- Lưu : VT.

**TM. UBND HUYỆN  
CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*



CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .... /BB-.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH**

**Rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....**

Hôm nay, vào hồi..... tại....., Cơ quan, đơn vị ..... chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thẩm định rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

**I. THÀNH PHẦN**

**II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

1. Số xã, thôn đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....
2. Cách thức tổ chức rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....
3. Thẩm định rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....
- 3.1. Thẩm định rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

STT	Tiêu chí rà soát	Tên .....	Kết quả rà soát	Ghi chú
I.	Tên xã thứ nhất....	Tên xã/huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
1	Được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn.		Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát tiêu chí thứ 2; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)
2	Đạt 4 điều kiện bắt buộc và tối thiểu 2 trong 6 điều kiện linh hoạt		Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát

2.1	Điều kiện bắt buộc		Đạt/không đạt	và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
	<p>- Có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 35%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 20% (đối với các xã biên giới và xã an toàn khu không thuộc khu vực III, xã thuộc các tỉnh khu vực Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long: có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 dưới 25%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 15%).</p>		Đạt/không đạt	
	<p>- Đường giao thông đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới).</p>		Đạt/không đạt	
	<p>- Trường học đạt tiêu chí 5, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.</p>		Đạt/không đạt	
	<p>- Đạt tiêu chí quốc gia về y tế.</p>		Đạt/không đạt	
2.2	Điều kiện linh hoạt			
	<p>- Hệ thống thủy lợi đạt tiêu chí 3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.</p>		Đạt/không đạt	
	<p>- Điện đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.</p>		Đạt/không đạt	
	<p>- Cơ sở vật chất văn hóa đạt tiêu chí 6.1, 6.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn</p>		Đạt/không đạt	

	mới.			
-	Đài truyền thanh đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% tổng số cán bộ cơ sở đã được tập huấn nâng cao năng lực thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác giai đoạn 2016 - 2020.		Đạt/không đạt	
II	Tên xã thứ hai....	Tên huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại xã thứ nhất)			
N	Tên xã thứ n....	Tên huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại xã thứ nhất)			

### 3.2. Thẩm định rà soát thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm

....

STT	Tiêu chí rà soát	Tên xã/huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
I	Tên thôn thứ nhất..	Tên xã, huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
1	Thôn của xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.		Đạt/không đạt	Nếu đạt tiêu chí này thì không cần rà soát hai tiêu chí tiếp theo; nêu số hiệu văn bản của cấp có thẩm

				quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng lên phường, thị trấn (có bản sao văn bản kèm theo)
2	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 2 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn		Đạt/không đạt	Có thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát và bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% đến dưới 65% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020		Đạt/không đạt	thông tin, số liệu cụ thể của kết quả rà soát
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.		Đạt/không đạt	
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Đạt/không đạt	
3	Đạt điều kiện về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và tối thiểu 1 trong 3 điều kiện về giao thông, phòng học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn		Đạt/không đạt	
-	Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 55% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều		Đạt/không đạt	

	giai đoạn 2016 - 2020			
-	Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.		Đạt/không đạt	
-	Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.		Đạt/không đạt	
-	Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Đạt/không đạt	
II	Tên thôn thứ 2	Tên xã, huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)			
N	Tên thôn thứ n	Tên xã, huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	... (Xét các tiêu chí như hướng dẫn tại thôn thứ nhất)			

#### 4. Cuộc họp tổng nhất

4.1. Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số.../2019/QĐ-TTg ngày.../.../... của Thủ tướng Chính phủ, trong ..(số)... xã trên địa bàn cấp tỉnh đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... có:

- ....(số)..xã đáp ứng được tiêu chí là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... là:....(tên các xã);

- ....(số)..xã không đáp ứng được tiêu chí là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm.... là:....(tên các xã).

4.2. Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Quyết định số.../2019/QĐ-TTg ngày.../.../... của Thủ tướng Chính phủ, trong ..(số)... thôn trên địa bàn cấp tỉnh đã đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm .... có:

- ..(số).. thôn đã đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là:..(tên các thôn).....;

- ...(số)... thôn chưa đáp ứng được tiêu chí thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là...(tên các thôn).....

4.3. Cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

Biên bản được các thành phần dự họp thống nhất và thông qua, được lập thành.... bản, có giá trị như nhau. Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... cùng ngày./.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ tên)*

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BC-UBND

....., ngày ... tháng ... năm .....

### BÁO CÁO

#### Kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....

Căn cứ ...(các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Ủy ban nhân dân tỉnh..... báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... như sau:

1. Số xã, thôn đăng ký hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm...
2. Cách thức tổ chức rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm....
3. Kết quả rà soát
  - 3.1. Rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
I.	Tên xã thứ nhất....	Tên cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
II	Tên xã thứ hai....	Tên cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	...			
N	Tên xã thứ n....	Tên cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	

- 3.2. Rà soát thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ...

STT	Tiêu chí rà soát	Tên cấp xã, cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
I	Tên thôn thứ nhất....	Tên cấp xã, cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
II	Tên thôn thứ 2	Tên cấp xã, cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	
	...			
N	Tên thôn thứ n	Tên cấp xã, cấp huyện	Hoàn thành/không hoàn thành	

#### 4. Đề nghị

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Dân tộc trình cấp có thẩm quyền quyết định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ....đối với các xã, thôn như sau:

- Danh sách xã đề nghị:....
- Danh sách thôn đề nghị:....

(Có biên bản biên bản thẩm định rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của các huyện:..... đính kèm)

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh....

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc (để b/c);
- Lưu: VT.

**TM. UBND CẤP TỈNH  
CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*